# VAI TRÒ CỦA KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CHI PHÍ MÔI TRƯỜNG TRONG NGÀNH THỦY SẢN

**Giảng Viên: Nguyễn Thị Hồng Sương**

*Ngành thủy sản Việt Nam hiện là một trong những trụ cột xuất khẩu chủ lực, đóng góp gần 9 tỷ USD mỗi năm cho nền kinh tế. Tuy nhiên, sự phát triển nhanh chóng này cũng kéo theo những vấn đề đáng lo ngại về môi trường như ô nhiễm nước thải, rác thải chế biến, tiêu hao năng lượng lớn và khí phát thải nhà kính. Trước áp lực từ các tiêu chuẩn quốc tế về môi trường, xã hội và quản trị (ESG), việc áp dụng kế toán quản trị chi phí môi trường (Environmental Management Accounting – EMA) đã trở thành một yêu cầu chiến lược đối với doanh nghiệp trong chuỗi sản xuất – chế biến – xuất khẩu thủy sản.*

## 1. Tổng quan về kế toán quản trị chi phí môi trường

**Kế toán quản trị chi phí môi trường** (Environmental Management Accounting – EMA) là hệ thống kế toán nội bộ chuyên thu thập, phân loại, phân tích và trình bày các thông tin liên quan đến chi phí và lợi ích môi trường. Mục tiêu của EMA là hỗ trợ nhà quản trị ra các quyết định hiệu quả hơn trong việc kiểm soát chi phí, cải tiến quy trình, đầu tư công nghệ sạch và phát triển bền vững doanh nghiệp. EMA không chỉ ghi nhận các chi phí môi trường theo chuẩn mực kế toán truyền thống, mà còn mở rộng phạm vi sang các chi phí tiềm ẩn, chi phí ngầm, chi phí xã hội và chi phí cơ hội liên quan đến yếu tố môi trường.

### ****Phân loại chi phí môi trường trong kế toán quản trị****

Kế toán quản trị chi phí môi trường thường phân loại chi phí môi trường như sau:

| **Loại chi phí** | **Mô tả** |
| --- | --- |
| **Chi phí phòng ngừa (Prevention Costs)** | Chi phí để ngăn ngừa ô nhiễm trước khi xảy ra (đầu tư công nghệ sạch, đào tạo nhân viên, thiết kế sản phẩm thân thiện môi trường). |
| **Chi phí phát hiện (Detection Costs)** | Chi phí kiểm tra, đo lường, đánh giá tác động môi trường trong quá trình sản xuất. |
| **Chi phí xử lý nội bộ (Internal Failure Costs)** | Chi phí xử lý ô nhiễm trong phạm vi doanh nghiệp (xử lý nước thải, chất thải rắn). |
| **Chi phí xử lý bên ngoài (External Failure Costs)** | Chi phí bồi thường, phạt vi phạm môi trường, tác động tiêu cực đến cộng đồng. |

## 2. Những vai trò then chốt của EMA trong doanh nghiệp thủy sản

**2.1. Nhận diện và đo lường đầy đủ chi phí môi trường**

Trong ngành thủy sản, các chi phí môi trường thường bị gộp vào các khoản mục như chi phí sản xuất chung, chi phí quản lý hoặc chi phí xử lý. EMA giúp doanh nghiệp nhận diện và phân tích chi tiết:

- Nước thải từ công đoạn rửa, phân loại, chế biến thủy sản.

- Chi phí điện năng cho hệ thống đông lạnh, chiếu sáng.

- Bùn thải, khí thải từ nhà máy chế biến và bảo quản.

- Hóa chất vệ sinh và chất phụ gia ảnh hưởng môi trường.

Việc nhận diện đúng và đầy đủ các chi phí này giúp doanh nghiệp biết được chính xác "giá thật" của sản phẩm thủy sản. Dựa trên mô hình kế toán quản trị chi phí môi trường, doanh nghiệp thủy sản có thể nhận diện các loại chi phí sau:

| **Loại chi phí** | **Ví dụ cụ thể trong doanh nghiệp thủy sản** |
| --- | --- |
| **Chi phí phòng ngừa** | - Đầu tư hệ thống tuần hoàn nước - Đào tạo công nhân quy trình xử lý an toàn - Thiết kế dây chuyền tiết kiệm nguyên liệu và nước |
| **Chi phí phát hiện** | - Kiểm tra định kỳ chất lượng nước đầu ra - Phân tích mẫu khí thải và tiếng ồn - Giám sát mùi, độ pH, COD, BOD |
| **Chi phí thất bại nội bộ** | - Chi phí xử lý nước thải trong nhà máy - Chi phí khử mùi và vệ sinh máy móc - Thu gom và xử lý nội bộ rác thải hữu cơ |
| **Chi phí thất bại bên ngoài** | - Chi phí nộp phạt do vượt quy chuẩn môi trường - Bồi thường thiệt hại môi trường (nếu có sự cố tràn nước thải) - Chi phí ảnh hưởng đến cộng đồng (tái định cư, hỗ trợ dân cư xung quanh) |

**2.2. Hỗ trợ ra quyết định đầu tư công nghệ sạch**

**Công nghệ sạch** (clean technology) là các giải pháp kỹ thuật giúp giảm thiểu hoặc loại bỏ chất thải, khí thải, sử dụng hiệu quả tài nguyên và giảm tác động xấu đến môi trường. Trong ngành thủy sản, công nghệ sạch bao gồm:

* Hệ thống tuần hoàn và tái sử dụng nước.
* Thiết bị lọc sinh học – hóa lý trong xử lý nước thải.
* Công nghệ enzyme trong chế biến để giảm chất thải.
* Hệ thống sấy tiết kiệm năng lượng, thiết bị tách dầu mỡ.
* Công nghệ tái chế phụ phẩm thành sản phẩm giá trị gia tăng (bột cá, dầu cá...).

EMA giúp đánh giá chi phí – lợi ích giữa việc tiếp tục sử dụng công nghệ cũ so với đầu tư vào hệ thống xử lý nước thải, thiết bị tiết kiệm năng lượng hoặc quy trình tái sử dụng phụ phẩm. Đây là cơ sở quan trọng để ra quyết định đầu tư đúng đắn và hiệu quả về mặt môi trường lẫn tài chính.

**2.3. Kiểm soát và tối ưu hóa chi phí môi trường**

Việc đo lường định kỳ chi phí môi trường ở từng công đoạn giúp doanh nghiệp xác định đâu là khâu gây lãng phí hoặc ô nhiễm cao. EMA trở thành công cụ giám sát nội bộ hiệu quả, từ đó đưa ra các biện pháp khắc phục kịp thời, giảm chi phí dài hạn.

**2.4. Hỗ trợ công bố thông tin ESG và xây dựng hình ảnh doanh nghiệp xanh**

Đáp ứng yêu cầu minh bạch thông tin từ các thị trường xuất khẩu lớn (EU, Mỹ, Nhật Bản), EMA cung cấp dữ liệu cần thiết để xây dựng báo cáo môi trường nội bộ, báo cáo phát triển bền vững, hoặc báo cáo ESG tích hợp. Điều này không chỉ giúp doanh nghiệp nâng cao uy tín mà còn là điều kiện cần để tiếp cận các chuỗi cung ứng toàn cầu.

**2.5. Tăng khả năng tiếp cận vốn xanh và ưu đãi chính sách**

Các tổ chức tài chính và nhà đầu tư hiện nay ngày càng quan tâm đến yếu tố phát triển bền vững. Doanh nghiệp có hệ thống EMA sẽ có lợi thế khi tiếp cận vốn ưu đãi, hoặc được miễn giảm thuế, hỗ trợ từ chương trình phát triển xanh của nhà nước và quốc tế.

**2.6. Nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững**

Khi chi phí môi trường được quản trị tốt, sản phẩm thủy sản có thể giảm giá thành, nâng cao chất lượng và đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế. EMA giúp doanh nghiệp củng cố lợi thế cạnh tranh dài hạn, chuyển từ "tăng trưởng số lượng" sang phát triển bền vững về chất lượng và hình ảnh thương hiệu.

## Kết luận

Kế toán quản trị chi phí môi trường không chỉ là xu hướng tất yếu trong bối cảnh doanh nghiệp thủy sản Việt Nam hướng đến xuất khẩu bền vững, mà còn là một đòi hỏi chiến lược để duy trì sự tồn tại và phát triển trong tương lai. Việc áp dụng EMA một cách bài bản và có hệ thống sẽ giúp doanh nghiệp thủy sản nhận diện được "khoảng tối" chi phí vô hình, từ đó tối ưu hóa chi phí, giảm thiểu rủi ro và nâng cao giá trị gia tăng cho sản phẩm Việt Nam trên thị trường quốc tế.

## Tài liệu tham khảo

1. UNDSD (2001). Environmental Management Accounting – Procedures and Principles.  
2. Nguyễn Thị Thu Hà (2022). Ứng dụng kế toán chi phí môi trường trong doanh nghiệp sản xuất. Tạp chí Kế toán & Kiểm toán.  
3. Tổng cục Thủy sản Việt Nam – Báo cáo môi trường thủy sản 2023.